

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2017/HSST

Ngày: 14/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành, cán bộ hưu trí xã Văn Đức;
2. Bà Vũ Thị Minh Hằng, cán bộ hưu trí phường Sao Đỏ;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Vỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2017, tại Nhà văn hóa khu dân cư Thái Học 1, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử lưu động, sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2017/HSST, ngày 12/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (ĐKHKT) và chỗ ở: Thôn A, xã An Lạc, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ văn hóa: 4/12; con bà: Nguyễn Thị T; vợ là Nguyễn Thị H; có hai con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2017 đến ngày 20/6/2017 bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. Dương Văn C, sinh năm: 1977

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã An Lạc, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Dương Văn M và bà Mạc Thị Đ; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Hà Thị T; có hai con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo L, C có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/6/2017 Nguyễn Văn L là bảo vệ của Khách sạn Sao Đỏ có trụ sở tại: số 119, khu dân cư Nguyễn Trãi 1, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, đang làm công việc bảo vệ ở cổng sau của Khách sạn thì có anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; anh Phạm Thành C, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã Đại Đồng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và anh Trần Văn T, sinh năm 1979, trú tại xã Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đến thuê phòng nghỉ của Khách sạn. Q nói với L “*gọi cho hai em lên phòng*” (ý là gọi cho hai gái bán dâm lên phòng để mua dâm); do trước đó khoảng một tuần, L có gặp Dương Văn C ở quán nước chè ven đường, L có kể với C “làm bảo vệ ở Khách sạn Sao Đỏ nên có nhiều khách đến nghỉ có nhu cầu muốn tìm gái mua dâm” L nhờ C tìm giúp gái bán dâm, C đồng ý; L và C thỏa thuận với nhau số tiền bán dâm là 600.000 đồng/một người/một lần nên L quay sang nói với Q giá 800.000 đồng/1 người; Q và C đồng ý, mỗi người đưa cho L số tiền 800.000 đồng. L bảo Q và C vào Khách sạn nhận phòng rồi nhắn tin số phòng cho L qua số điện thoại X để L biết. Sau khi Q thuê được phòng 403, C thuê được phòng 404 thì Q sử dụng số điện thoại Y nhắn tin số phòng cho L. Sau khi nhận được tin nhắn của Quỳnh, Lâm sử dụng số điện thoại Z gọi điện vào số T cho C; L nói với C “*điều cho 02 gái bán dâm đến khách sạn Sao Đỏ*”. Trước đó C có gặp Đặng Thị T, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã Tân Hương, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và Mai Thị T, sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, T và T có nói chuyện do không xin được việc làm nên muốn tìm chỗ bán dâm để kiếm thêm tiền sinh hoạt cá nhân và bảo C nếu biết ai có nhu cầu mua dâm thì nói với T và T, tiền bán dâm trả cho T và T là 500.000 đồng /1 lần bán dâm. Sau khi nghe điện thoại của L, C quay sang hỏi T và T “*có khách có nhu cầu mua dâm hai em có đi không?*”, T và T đồng ý. C sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 23B1-081.47 (xe C mượn của anh Hà Quang V, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã An Lạc, thị xã Chí Linh; anh V không biết việc C sử dụng làm phương tiện phạm tội) chở T và T đến Khách sạn Sao Đỏ. L thấy C chở T và T đến biết đó là gái bán dâm nên L bảo T và T lên phòng 403 và 404 để bán dâm, L đưa cho C số tiền 1.200.000 đồng (là tiền T và T bán dâm); T lên phòng 403 bán dâm cho Q, T lên phòng 404 bán dâm cho C. Trong lúc Q và T, C và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra, phát hiện. Vật chứng thu giữ: 02 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 403, 404; thu giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc, lắp sim M và N (Q mượn của anh Nguyễn Thanh T, anh T không biết việc Q đi mua dâm); thu giữ của C 01 sim điện thoại Viettel số: Y và số tiền: 1.200.000 đồng; thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, lắp sim Z và B và số tiền 340.000 đồng; số tiền 60.000đ L đã nhờ bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của L) giao nộp.

Chiếc điện thoại C sử dụng liên lạc với L để thực hiện việc môi giới mại dâm, quá trình sử dụng điện thoại bị hỏng nên C đã vứt đi không nhớ vị trí vứt điện thoại, không có căn cứ để truy tìm. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Chí Linh đã trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc cho anh T; đã trả chiếc xe mô tô biển số 23B1-081.47 cho anh V.

Cáo trạng số 63/VKS-HS, ngày 09/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Văn C về tội “Môi giới mại dâm” đối với nhiều người theo điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo L, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thắc mắc, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Văn C phạm tội “Môi giới mại dâm”. Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 5 Điều 255, Điều 20, 53; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS; Điều 99, điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS năm 2015; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lâm, Cường; Điều 33 BLHS đối với bị cáo Lâm; điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS đối với C.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 39 đến 42 tháng tù thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ; Dương Văn C từ 33 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo C về UBND nơi thường trú để giám sát và giáo dục; về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo L, C mỗi bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước; về vật chứng: Tịch thu của L 400.000đ, của C 1.200.000đ sung quỹ Nhà nước; tịch thu của L 01 điện thoại cho phát mại sung quỹ Nhà nước; tịch thu 02 bao cao su đã qua sử dụng, của L 02 sim số Z và T, của C 01 sim số M cho hủy bỏ; các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: “Khoảng 11 giờ 00 ngày 15/6/2017, tại Khách sạn Sao Đỏ ở số 119, khu dân cư Nguyễn Trãi 1, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Văn L là bảo vệ của Khách sạn đã thu

của Hoàng Văn Q và Phạm Thành C số tiền 1.600.000đ rồi liên hệ với Dương Văn C để dẫn dắt Đặng Thị T và Mai Thị T đến bán dâm với Q và C tại phòng 403, 404 của Khách sạn; L đưa cho C 1.200.000đ để dẫn gái bán dâm đến cho khách mua dâm; khi T bán dâm cho Q, T bán dâm cho C thì bị lực lượng Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang”.

Các bị cáo Nguyễn Văn L và Dương Văn C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi thu tiền của người mua dâm, đưa đón, bố trí cho người mua dâm và người bán dâm gặp nhau thực hiện hành vi mua bán dâm nên đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm”. Do các bị cáo L, C môi giới cho 02 đôi nam, nữ mua bán dâm với nhau, môi giới cho Thìn bán dâm cho Q, T bán dâm cho C nên đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” đối với nhiều người được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 255 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng là khách thể được BLHS bảo vệ. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, với động cơ và mục đích vụ lợi các bị cáo đã cố ý thỏa thuận về giá cả, thu tiền của người mua dâm, đưa đón, bố trí cho nhiều người mua, bán dâm với tính chất và mức độ nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, thuần phong mỹ tục của dân tộc, còn có nguy cơ gây lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tùy theo vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo L là người khởi xướng và rủ rê bị cáo C dẫn dắt đưa đón người bán dâm, trực tiếp thỏa thuận về giá cả, nhận tiền của người mua dâm trong khi thực hiện công việc bảo vệ của Khách sạn nên là vai trò chính của vụ án; bị cáo C sau khi được Lâm rủ rê đã đồng tình dẫn dắt, đưa đón người bán dâm nên là người thực hành tội phạm với vai trò là đồng phạm trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo L, C đã thành khẩn khai báo nhận tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự là đồng phạm có vai trò thứ yếu không lớn trong vụ án; sau khi phạm tội có thái độ và lời nói thể hiện sự ăn năn hối cải; trực tiếp nuôi dưỡng bà nội bà Dương Thị L là người có công được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội ăn năn hối cải theo quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Bị cáo Dương Văn C là đồng phạm có vai trò không lớn trong vụ án, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46

BLHS nên áp dụng đối với bị cáo quy định về quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 47 BLHS.

Xét thấy bị cáo L phạm tội "Môi giới mại dâm" với tính chất và mức độ nghiêm trọng, lại là vai trò chính của vụ án nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung. Bị cáo C được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS; ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo L, C phạm tội do vụ lợi nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền mỗi bị cáo mức 2.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

Đã thu giữ của L số tiền 340.000đ và Lâm tự nguyện nhờ bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của L) giao nộp 60.000đ, tổng cộng 400.000đ; thu giữ của C 1.200.000đ, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của L dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước. Thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ của L 02 sim số Z và Y, của Cường 01 sim số N dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho hủy bỏ.

Đối với chiếc điện thoại C sử dụng liên lạc với L để môi giới mại dâm, quá trình sử dụng bị hư hỏng, C đã vứt đi không nhớ vị trí nên không có căn cứ để truy tìm. Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Q mượn của anh Nguyễn Thanh T, anh T không biết Q mượn để liên lạc mua dâm, Công an thị xã Chí Linh đã trả lại cho anh T; chiếc xe mô tô biển số 23B1-081.47 Cường mượn của anh Hà Quang V, anh V không biết C sử dụng làm phương tiện phạm tội, Công an thị xã Chí Linh đã trả lại cho anh V nên không đặt ra giải quyết.

Đối với hành vi mua, bán dâm của Đặng Thị T, Mai Thị T, Hoàng Văn Q và Phạm Thành C; Công an thị xã Chí Linh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo Lâm, Cường bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Dương Văn C phạm tội “Môi giới mại dâm”.

1. Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53, 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 38 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15/6/2017;

2. Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20, 53, 47; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS năm 2015; xử phạt Dương Văn C 33 tháng tù cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao Dương Văn C về Ủy ban nhân dân xã An Lạc, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn L và Dương Văn C mỗi bị cáo 2.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp Dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu của Nguyễn Văn L số tiền 400.000đ (trong đó có 340.000đ thu giữ của L; 60.000đ do L tự nguyện nhờ bà Nguyễn Thị T, mẹ đẻ L giao nộp); của Dương Văn C số tiền 1.200.000đ đều do phạm tội mà có sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của Nguyễn Văn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số IME1: 860739037856657; số IME2: 860739037856640 cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu 02 bao cao su đã qua sử dụng, của Nguyễn Văn L 02 sim số Z và Y, của Dương Văn Cường 01 sim số M dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cho hủy bỏ.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Văn C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngọc